

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2025/HS-ST
Ngày 27-3-2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Tố Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đăng Cường

Ông Nguyễn Văn Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quân-Thư ký Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Hiếu-Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Duy H, sinh ngày: 10-8-1989, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ 20, khu 3, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H1 và bà Vũ Thị L; có 02 con; tiền án: ngày 21-5-2019, bị Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; ngày 07-3-2024 chấp hành xong toàn bộ bản án; tiền sự: không; nhân thân: ngày 07-5-2007, bị Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”; ngày 16-10-2007, bị Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; tổng hợp hình phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” mà H được hưởng án treo theo bản án hình sự sơ thẩm số 77/2007/HSST ngày 07-5-2007 của Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 21 tháng tù; ngày 03-02-2009 chấp hành xong toàn bộ bản án; ngày 07-9-2012, bị Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24

tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; ngày 02-3-2014 chấp hành xong toàn bộ bản án; bị tạm giữ ngày 09-01-2025, bị tạm giam ngày 18-01-2025, hiện nay đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh (*có mặt*).

- Người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến: Ông Tống Văn D và ông Nguyễn Văn Th (*đều vắng mặt không lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 20 giờ 40 phút ngày 09-01-2025, Công an phường H1 phối hợp cùng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H, tỉnh Quảng Ninh kiểm tra nhân khẩu nhà tại nhà Lê Duy H thuộc tổ 20, khu 3, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình kiểm tra, Công an phát hiện, bắt quả tang H có hành vi tàng trữ trái phép chất nghi là ma túy; thu giữ dưới đệm trong phòng ngủ của H 01 (*một*) gói giấy bạc, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; thu tại bờ tường gần nhà của H 01 (*một*) túi nilon, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; thu giữ trong tủ quần áo tại phòng ngủ của H 01 (*một*) bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, màu đen, gắn sim số 0933.486.582. Tại kết luận giám định số 94/KL-KTHS ngày 14-01-2025, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh đã kết luận: chất tinh thể màu trắng có trong 01 (*một*) gói giấy bạc và 01 (*một*) túi nilon thu giữ của Lê Duy H là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 2,57 gam (*hai phẩy năm bảy gam*).

Quá trình điều tra, H khai: H sử dụng ma túy dạng đá từ năm 2019. Do không có việc làm ổn định nên H nảy ra ý định mua ma túy về bán kiếm lời. Chiều ngày 09-01-2025, H đi xe khách đến khu vực đường tàu Tr, quận L, thành phố Hải Phòng, tìm gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 (*một*) túi ma túy với giá 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*). Sau đó, H giấu trong người đem về nhà, sử dụng một phần cho bản thân, số ma túy còn lại H chia thành 02 phần, 01 phần gói trong giấy bạc để tại đệm trong phòng ngủ và 01 phần H cho vào túi nilon, để tại bờ tường gần nhà, đều nhằm mục đích để bán. Đến khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, khi H đang ở nhà thuộc tổ 20, khu 3, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh thì bị Công an kiểm tra, phát hiện và thu giữ toàn bộ vật chứng. Lời khai của H phù hợp với lời khai của những người chứng kiến là các ông Tống Văn D và Nguyễn Văn Th.

Tại Cáo trạng số 1706/CT-VKSHL ngày 26-02-2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Lê Duy H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H từ 36 (*ba mươi sáu*) đến 42 (*bốn mươi hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09-01-2025 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Do bị cáo H là lao động tự do, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về các biện pháp tư pháp: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a,c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu và tiêu hủy 2,46 gam (*hai phẩy bốn sáu gam*) Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định và 01 (*một*) bộ sử dụng ma túy đã qua sử dụng; trả lại bị cáo H 01 (*một*) điện thoại nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone 8 Plus), màu đen, kèm 01 (*một*) sim.

Bị cáo H thừa nhận việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật; bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát;

Bị cáo H nói lời sau cùng: bị cáo nhận thức hành vi mua bán ma túy của bị cáo là trái pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Duy H không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng: những người chứng kiến là các ông Tống Văn D và Nguyễn Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy, những người này đã có đầy đủ lời khai tại Cơ quan điều tra và việc họ vắng mặt tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án khách quan, đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các anh D và Th là phù hợp với quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh và điều luật áp dụng: lời khai của bị cáo Lê Duy H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến là các ông Tống Văn D, Nguyễn Văn Th và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: biên bản bắt người phạm tội

quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản niêm phong và thu thập dữ liệu điện tử; biên bản khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo H và kết luận giám định số 94/KL-KTHS ngày 14-01-2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Quảng Ninh. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: vào hồi 20 giờ 40 phút ngày 09-01-2025, tại nhà của mình ở tổ 20, khu 3, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Lê Duy H có hành vi tàng trữ trái phép 2,57 gam (*hai phẩy năm bảy gam*) ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để bán thì bị Công an phường H1 phối hợp cùng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H, tỉnh Quảng Ninh phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về mua bán chất ma túy, giúp sức cho những người buôn bán trái phép chất ma túy, gây ảnh hưởng đến sức khỏe, làm thiệt hại về kinh tế của nhiều gia đình, góp phần làm gia tăng các loại tội phạm khác, đồng thời gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, NH do động cơ tư lợi nên bị cáo vẫn bất chấp pháp luật mua ma túy về để bán trái phép. Hành vi của bị cáo H đã cấu thành “*Tội mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 1706/CT-VKSHL ngày 26-02-2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố đối với bị cáo H là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: ngày 21-5-2019, bị cáo H bị Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; ngày 07-3-2024 bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án. Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội, bị cáo H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo H có nhân thân xấu. Ngày 07-5-2007, bị cáo bị Toà án nhân dân thành phố H xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 16-10-2007, bị cáo bị Toà án nhân dân thành phố H xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; tổng hợp hình phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” cho hưởng án treo theo bản án hình sự sơ thẩm số 77/2007/HSST ngày 07-5-2007 của Toà án nhân dân thành phố H, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 21 tháng tù. Ngày 07-9-2012, bị cáo bị

Toà án nhân dân thành phố H xử phạt 24 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[5] Về hình phạt chính: sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi của bị cáo H, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo H ra khỏi xã hội một thời gian nhất định ở mức tối thiểu mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo, như vậy mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời để phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì bị cáo H còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với mức phạt từ 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*) đến 500.000.000 đồng (*năm trăm triệu đồng*). Tuy nhiên, hiện nay bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, bị cáo cũng không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H.

[7] Về biện pháp tư pháp:

- Đối với 2,46 gam (*hai phẩy bốn sáu gam*) Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì còn nguyên niêm phong số 94/KL-KTHS ngày 14-01-2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh: là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 (*một*) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, đã qua sử dụng: không có giá trị nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 (*một*) điện thoại nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone 8 Plus), màu đen, kèm sim số 0933.486.582: là tài sản hợp pháp của bị cáo, không phải là vật chứng của vụ án, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại chiếc điện thoại kèm 01 sim nêu trên cho bị cáo.

[8] Đối với người đàn ông không quen biết mà bị cáo H khai đã bán ma túy cho bị cáo tại khu vực đường tàu Tr, quận L, TP. Hải Phòng vào chiều ngày 09-01-2025 với giá 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*), quá trình điều tra không xác định được con người cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

[9] Kiến nghị Ủy ban nhân dân phường H1, thành phố H nâng cao việc giám sát, đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực tổ 20, khu 3, phường H1, thành phố H; tăng cường quản lý đối với những người sử dụng ma túy, người có tiền án, tiền sự; đẩy mạnh việc phổ biến, tuyên truyền các quy định của pháp luật về phòng chống tội phạm ma túy và các tệ nạn xã hội.

[10] Về án phí: bị cáo H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Quyền kháng cáo: bị cáo H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Duy H 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09-01-2025 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về biện pháp tư pháp: căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a,c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy 2,46 gam (*hai phẩy bốn sáu gam*) Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì còn nguyên niêm phong số 94/KL-KTHS ngày 14-01-2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và 01 (*một*) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, đã qua sử dụng.

Trả lại bị cáo Lê Duy H 01 (*một*) điện thoại nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone 8 Plus), màu đen, kèm sim số 0933.486.582.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 160/BB-THA ngày 03-03-2025 giữa Công an thành phố H, tỉnh Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh).

Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo H phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: căn cứ vào khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP H;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Ninh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Quảng Ninh (PC10);
- Cơ quan THA hình sự;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường HI;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.

Bùi Thị Tố Nga